

**HỌP HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO VIỆN CNHSMT XÂY DỰNG,
ĐỔI MỚI CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH ĐIỀU DƯỠNG**

I. Thành phần tham dự: Ban lãnh đạo viện CNHS-MT, TS. Tăng Xuân Hải, TS. Trần Tất Thắng, TS. Quế Anh Trâm, TS. Nguyễn Hữu Lê, TS. Nguyễn Lê Ái Vĩnh, trợ lý đào tạo cùng toàn thể cán bộ tham gia giảng dạy ngành Điều dưỡng.

Địa Điểm: Viện Công nghệ Hóa sinh - Môi trường

Thời gian: 8h00 ngày 3/3/2021

Chủ trì: PGS.TS. Cao Tiến Trung

Thư ký: TS. Hồ Đình Quang

II. Nội dung: Thảo luận thống nhất góp ý về phân nhiệm giữa các học phần và CĐR của CTĐT

1. PGS.TS: Cao Tiến Trung, Chủ tịch Hội đồng Khoa học và đào tạo, chủ trì cuộc họp: tuyên bố lý do, giới thiệu thành phần, thông qua chương trình cuộc họp.

2. TS. Hồ Đình Quang trình bày chủ trương của Nhà trường về việc định hướng xây dựng chương trình đào tạo theo hướng tiếp cận CDIO

Phản thảo luận các ý kiến:

- TS. Quế Anh Trâm: Các CĐR này đều phải tương thích CĐR của CTĐT đã được phân nhiệm cho môn học với các động tự mô tả hành động có thể đo lường được của người học, tương ứng với thang năm lực (tham khảo thang Bloom).
- TS. Tăng Xuân Hải: Các môn chuyên ngành Điều dưỡng như điều dưỡng nội, ngoại, sản, nhi, ĐĐCC và ĐTTC, y học cổ truyền...thì cần phân nhiệm thêm các chuẩn đầu ra để phù hợp với các yêu cầu của các cơ sở y tế và xã hội.

- TS. Trần Tất Thắng: Môn đồ án tốt nghiệp (8TC) cần tăng thêm các chuẩn đầu ra.
- TS. Nguyễn Lê Ái Vĩnh: Cần trình bày rõ các học phần tiên quyết cho các học phần tiếp theo. Học phần tự chọn cần phân bổ phù hợp cho 4 học kỳ cuối.

III. Kết luận của hội đồng

PGS.TS. Cao Tiên Trung kết luận:

Bảng 1. Ảnh xạ các mô-đun của CTDH với CDR của CTĐT

Các mô-đun		Số TC	Tỷ lệ (%)	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo									
				1.1	1.2	1.3	2.1	2.2	3.1	3.2	4.1	4.2	4.3
Giáo dục đại cương	1. Chính trị, kinh tế, xã hội	11	8,73	√				√					
	2. Tin học và khoa học tự nhiên	9	7,14		√			√	√	√		√	
	3. Tiếng Anh	7	5,56					√		√			
	4. Nhập môn ngành Điều dưỡng	4	3,17		√			√		√		√	
Giáo dục chuyên nghiệp	5. Cơ sở ngành	35	27,78		√			√	√		√	√	√
	6. Chuyên ngành	52	41,27		√	√	√	√	√	√	√	√	√
	7. Đồ án và thực tập tốt nghiệp	8	6,35			√	√		√			√	√
Tổng		126	100										

Phân nhiệm giữa các học phần và CDR của CTĐT được thể hiện trong Bảng 2.

Bảng 2. Phân nhiệm giữa các học phần và CDR của CTĐT

TT	Mã HP	Tên học phần	CDR của CTĐT									
			1.1	1.2	1.3	2.1	2.2	3.1	3.2	4.1	4.2	4.3
1	NUR21001	Nhập môn ngành Điều dưỡng		√			√		√		√	
2	NUR30028	Sinh học và di truyền		√			√	√			√	
3	NUR30029	Hóa học		√			√	√				
4	NUR20018	Tin học ứng dụng trong y học		√			√		√			
5	NUR30030	Nghiên cứu và thống kê y học		√		√	√					
6	POL11001	Triết học Mác-Lênin	√				√					

7	ENG10001	Ngoại ngữ 1 (Anh, Đức, Nhật)					√		√			
8	NUR30031	Giải phẫu lâm sàng		√			√	√		√	√	
9	NUR20005	Hóa sinh y học		√			√	√				
TT	Mã HP	Tên học phần	CĐR của CTĐT									
			1.1	1.2	1.3	2.1	2.2	3.1	3.2	4.1	4.2	4.3
10	NUR30010	Điều dưỡng cơ sở I			√	√	√	√		√		√
	NAP10001	Giáo dục quốc phòng 1 (Đường lối QPAN)										
	NAP10002	Giáo dục quốc phòng 2 (Công tác QPAN)										
	NAP10003	Giáo dục quốc phòng 3 (Quân sự chung)										
	NAP10004	Giáo dục quốc phòng 4 (Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật)										
	SPO10001	Giáo dục thể chất										
11	POL11002	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	√				√					
12	ENG10002	Ngoại ngữ 2 (Anh, Đức, Nhật)					√		√			
13	NUR30032	Sinh lý người		√			√			√		
14	NUR30011	Điều dưỡng cơ sở II			√	√	√	√		√		√
15	NUR30033	Mô phôi		√			√			√		
16	POL11003	Chủ nghĩa xã hội khoa học	√				√					
17	NUR20004	Tâm lý đạo đức y học		√		√	√		√			
18	NUR31006	Dược lý		√			√	√				
19	NUR31012	Điều dưỡng bệnh nội khoa			√	√	√	√		√		√
20	NUR31008	Vi sinh - Dịch tễ học		√			√					
21	NUR31003	Ký sinh trùng		√			√	√				
22	NUR30004	Sinh lý bệnh - miễn dịch		√			√					
23	NUR31013	Điều dưỡng bệnh ngoại khoa			√	√		√	√	√		√
24	NUR31009	Y học cổ truyền			√	√	√					

25	POL11004	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam					√					
26	NUR31007	Dinh dưỡng - Tiết chế		√			√	√				
27	NUR30002	Lí sinh học		√			√	√				√
28	NUR30014	Điều dưỡng cấp cứu và điều trị tích cực			√	√	√	√				
29	POL10002	Tư tưởng Hồ Chí Minh					√					
30	NUR31017	Điều dưỡng phụ sản			√			√	√	√	√	
TT	Mã HP	Tên học phần	CDR của CTĐT									
			1.1	1.2	1.3	2.1	2.2	3.1	3.2	4.1	4.2	4.3
31	NUR30018	Điều dưỡng nhi			√		√	√	√			√
32	NUR31021	Điều dưỡng truyền nhiễm			√		√		√	√		√
33	NUR31025	Quản lý điều dưỡng			√	√	√	√		√		√
34		Tự chọn 1			√		√		√	√		
35		Tự chọn 2			√		√	√	√	√		
36		Tự chọn 3			√	√	√	√		√		
37		Tự chọn 4			√	√	√	√		√		
38	NUR31027	Đồ án và thực tập tốt nghiệp			√	√		√			√	√

Tự chọn 1 (chọn 1 trong 2 học phần)

1	NUR20002	Sức khỏe môi trường			√		√		√	√		
2	NUR20003	Giáo dục sức khỏe			√		√		√	√		

Tự chọn 2 (chọn 1 trong 2 học phần)

1	NUR30019	Chăm sóc người bệnh HIV/AIDS			√		√	√	√	√		
2	NUR30020	Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi			√		√	√	√	√		

Tự chọn 3 (chọn 1 trong 2 học phần)

1	NUR30024	Chăm sóc sức khỏe cộng đồng			√	√	√	√		√		
---	----------	-----------------------------	--	--	---	---	---	---	--	---	--	--

2	NUR30023	Vật lý trị liệu và phục hồi chức năng			√	√	√	√		√		
---	----------	---------------------------------------	--	--	---	---	---	---	--	---	--	--

Tự chọn 4 (chọn 1 trong 2 học phần)

1	NUR31015	Chăm sóc sức khỏe gia đình			√	√	√	√		√		
2	NUR31022	Chăm sóc sức khỏe tâm thần			√	√	√	√		√		

Thư ký



TS. Lê Thế Tâm

Chủ trì



PGS.TS. Cao Tiến Trung